

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Mã học phần: 152.140

Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành : Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Quản trị kinh doanh

Thanh Hóa, năm 2019

TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC

KHOA: KT – QTKD

Bộ môn: Tài chính – Ngân hàng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN:

TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

Mã học phần: 152.140

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: Lê Hoàng Bá Huyền

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Trưởng khoa KT - QTKD; Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.210A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

NR: 0378.646.636

DD: 0912.222.345

E-mail: lehoangbahuyen@hdu.edu.vn

1.2. Họ và tên: Lê Huy Chính

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó trưởng khoa KT-QTKD, Tiến sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.202A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

DD: 0919.356.922

E-mail: lehuychinh@hdu.edu.vn

1.3. Họ và tên: Ngô Việt Hương

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Trưởng Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Tiến sĩ Kinh tế.**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

DD: 0978.226.866

E-mail: ngoviethuong@hdu.edu.vn

1.4. Họ và tên: Trịnh Thị Thu Huyền

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó Trưởng Bộ môn Tài chính - Ngân hàng; Tiến sĩ Tài chính – Ngân hàng.**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

DD: 0912.384.406

E-mail: trinthithuhuyenkt@hdu.edu.vn

1.5. Họ và tên: Nguyễn Cẩm Nhung

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên, Thạc sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

NR: 0373.910.532

DD: 0919.710.532

E-mail: nguyencamnhung@hdu.edu.vn

1.6. Họ và tên: Trịnh Thị Thuỳ

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; NCS; Thạc sỹ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

DD: 0919.763.369

E-mail: tringthithuy@hdu.edu.vn

1.7. Họ và tên: Lương Đức Danh

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Tiến sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

DD: 0913.710.521

E-mail: luongducdanh@hdu.edu.vn

1.8. Họ và tên: Phạm Thanh Giang

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; NCS, Thạc sỹ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

DD: 0912.602.888

E-mail: phamthanhgiang@hdu.edu.vn

1.9. Họ và tên: Lê Đức Đạt

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sỹ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

DD: 0912.416.498

E-mail: leducdat@hdu.edu.vn

1.10. Họ và tên: Nguyễn Ngân Hà

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sỹ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

DD: 0914.819.689

E-mail: nguyennghanha@hdu.edu.vn

1.11. Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Phượng

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sỹ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

ĐD: 0919.080.123

E-mail: nguyenthithuyphuong@hdu.edu.vn

1.12. Họ và tên: Thiệu Việt Hà

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Cử nhân Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305A₃ – CS1**

+ Điện thoại, email:

ĐD: 01235.090.292

E-mail: thieuvietha@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/khoá đào tạo: **Đại học TCNH, Đại học kế toán , Đại học QTKD, Cao đẳng kế toán, Cao đẳng QTKD**

Tên học phần: **Tài chính - Tiền tệ**

Số tín chỉ học tập: **3**

Mã học phần: 152.140

Học kỳ: III

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: **Kinh tế chính trị, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô**

Các học phần kế tiếp: **Tài chính công, Thuế, Quản trị TCDN, Ngân hàng TM,**

Thị trường chứng khoán, Tài chính quốc tế.

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Nghe giảng lý thuyết: 27

+ Thảo luận, bài tập: 36

+ Tự học: 135

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Khoa KT-QTKD, P.305A₃ - CSC, Trường Đại học Hồng Đức.**

3. Nội dung học phần

Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính hệ thống như Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: khâu tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính như thị trường chứng khoán, thị trường vốn, thị trường tiền tệ; Những nội

dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính...

Năng lực đạt được: Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: khâu tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính như thị trường chứng khoán, thị trường vốn, thị trường tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính...

4. Mục tiêu của học phần

| Mục tiêu | Mô tả | Chuẩn đầu ra CTĐT |
|----------------------------|--|---|
| <p>1. Kiến thức</p> | <p>Học phần giúp sinh viên nhận thức và nắm vững kiến thức cơ bản về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: khâu tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính như thị trường chứng khoán, thị trường vốn, thị trường tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính...</p> <p>Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để phân tích được những lợi ích và hạn chế của các loại tiền trong lưu thông như tiền giấy, tiền tín dụng, tiền điện tử để có thể sử dụng phù hợp với tình hình thực tế, hiểu được các khâu tài chính cơ bản trong hệ thống tài chính để từ đó có sử dụng mối quan hệ tương tác giữa các khâu trong hệ thống tài chính, hiểu rõ</p> | <p>Có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: khâu tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính như thị trường chứng khoán, thị trường vốn, thị trường tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính...</p> |

| | | |
|--------------------------|--|--|
| | <p>nội dung các khoản thu NSNN, đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước từ đó vận dụng khai thác triệt để các khoản thu, phân tích cơ bản những nội dung chủ yếu trên các báo cáo tài chính doanh nghiệp như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, hiểu được nguyên lý hoạt động của ngân hàng thương mại, từ đó có thể phân loại được vốn huy động, tín dụng của ngân hàng thương mại, vận dụng kiến thức để đánh giá việc thực thi chính sách tiền tệ trong thực tế.</p> | |
| <p>2. Kỹ năng</p> | <p>Sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản trong môn học để hình thành các kỹ năng như phân tích báo cáo tài chính, phân tích các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá hoạt động của thị trường tài chính và các khâu tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp, quan sát, phân tích và nhận biết các hoạt động của các khâu tài chính, thị trường tài chính, các trung gian tài chính, kỹ năng phân tích, xử lý các thông tin đã thu thập để bình luận, đánh giá hoạt động của các khâu tài chính, trung gian tài chính, thị trường tài chính, các hoạt động thu chi ngân sách của NN, các hoạt động tài chính quốc tế.</p> | <p>- Về kỹ năng cứng: Sinh viên vận dụng những kiến thức đã học để hình thành các kỹ năng phân tích báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá hoạt động của thị trường tài chính và các khâu tài chính, phân tích, xử lý các thông tin về hoạt động của các khâu tài chính, trung gian tài chính, thị trường tài chính, các hoạt động thu chi ngân sách của NN, các hoạt động tài chính quốc tế</p> <p>- Về kỹ năng mềm: Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải; kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng làm việc độc lập để hoàn thành nhiệm vụ được giao; kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác.</p> |

| | | |
|--|---|---|
| 3. Thái độ và năng lực người học đạt được | Người học cần có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức, chuyên môn trong công việc, có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự, có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc. | - Người học được cung cấp kiến thức chuyên môn và các kỹ năng nên có thể độc lập, tự chủ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, có khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động kinh tế - tài chính, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng. |
|--|---|---|

5. Chuẩn đầu ra học phần

| TT | Kết quả mong muốn đạt được | Mục tiêu | Chuẩn đầu ra CTĐT |
|----|--------------------------------|--|--|
| 1 | Đại cương về tài chính tiền tệ | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được bản chất của tiền tệ, giá trị sử dụng và giá trị của tiền, hiểu được sự phát triển của các loại tiền tệ, 3 chức năng cơ bản của tiền: Thước đo giá trị, phương tiện trao đổi, cất trữ giá trị. - Sinh viên hiểu được sự ra đời của phạm trù tài chính, biểu hiện bên ngoài của tài chính, nội dung kinh tế xã hội của tài chính, các chức năng cơ bản của tài chính <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được các chức năng của tiền tệ và bản chất của tài chính để làm nền tảng cho các nội dung tiếp theo của học phần. - Sinh viên vận dụng và hiểu được chức năng của tài chính, hiểu được vai | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết về bản chất của tiền tệ, giá trị sử dụng và giá trị của tiền, hiểu được sự phát triển của các loại tiền tệ, 3 chức năng cơ bản của tiền; sự ra đời của phạm trù tài chính, biểu hiện bên ngoài của tài chính, nội dung kinh tế xã hội của tài chính, các chức năng cơ bản của tài chính - Sinh viên nắm và hiểu rõ các chức năng của tiền tệ và bản chất của tài chính, vận dụng và hiểu được chức năng của tài chính, hiểu được vai trò của các khâu tài chính trong hệ thống tài chính |

| | | | |
|---|------------------------------------|--|---|
| | | trò của các khâu tài chính trong hệ thống tài chính | |
| 2 | Các nội dung về Ngân sách Nhà nước | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được bản chất và các đặc điểm của NSNN, khái niệm đặc điểm nội dung các nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN, các yếu tố cơ bản cấu thành 1 sắc thuế - Sinh viên nắm được khái niệm, đặc điểm, nội dung chi NSNN. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm rõ nội dung các khoản thu NS, đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN, từ đó có thể đưa ra biện pháp khai thác các nguồn thu. - Sinh viên nắm rõ các nội dung chi NS, đánh giá được tình hình chi thường xuyên và chi đầu tư của NSNN. | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về đặc điểm của NSNN, vai trò của NSNN, khái niệm đặc điểm nội dung các nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN, các yếu tố cơ bản cấu thành 1 sắc thuế; khái niệm, đặc điểm, nội dung chi NSNN, tình trạng bội chi NSNN - Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động thu chi của NSNN, nắm rõ nội dung các khoản thu NS, đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN, từ đó có thể đưa ra biện pháp khai thác các nguồn thu, nắm rõ các nội dung chi NS, đánh giá được tình hình chi thường xuyên và chi đầu tư của NSNN. |
| 3 | Tài chính doanh nghiệp | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được các hình thái doanh nghiệp và khái niệm tài chính doanh nghiệp, nắm được nội dung tài chính DN (lập kế hoạch đầu tư, xác định cơ cấu vốn tài trợ, quản trị vốn lưu động) - Sinh viên phân biệt được các nguồn huy động vốn kinh doanh, phương thức huy động và ưu nhược điểm của từng phương thức. - Sinh viên nắm được khái niệm, đặc điểm, phân loại tài sản cố định, tài sản | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về tài chính doanh nghiệp, các hình thái doanh nghiệp, nội dung tài chính DN (lập kế hoạch đầu tư, xác định cơ cấu vốn tài trợ, quản trị vốn lưu động), các nguồn huy động vốn kinh doanh, phương thức huy động và ưu nhược điểm của từng phương thức, khái niệm, đặc điểm, phân loại tài sản cố định, tài sản lưu động; khái niệm, phân loại chi phí sản |

| | | | |
|---|----------------------------------|--|---|
| | | <p>lưu động; khái niệm, phân loại chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm.</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào phân tích báo cáo tài chính, các chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp - Sinh viên vận dụng phân tích các nguồn huy động vốn của doanh nghiệp, vận dụng vào từng DN cụ thể, các biện pháp hạ giá thành sản phẩm. | <p>xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng vận dụng những kiến thức vào đánh giá hoạt động của doanh nghiệp thông qua phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp, vận dụng các kiến thức đã học về chi phí và giá thành sản phẩm để đưa ra các giải pháp giảm chi phí, hạ giá thành, tăng doanh thu cho hoạt động của DN |
| 4 | Thị trường tài chính | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nhận biết được khái niệm và các chức năng của thị trường tài chính, phân biệt được cấu trúc thị trường tài chính. - Sinh viên hiểu được một số vấn đề cơ bản về thị trường vốn bao gồm khái niệm, đối tượng, chủ thể, công cụ của thị trường vốn. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên vận dụng được kiến thức để phân biệt được các công cụ của thị trường tài chính như cổ phiếu, trái phiếu, công cụ thị trường tài chính phái sinh, từ đó có thể vận dụng vào trong thực tế. | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết về các chức năng của thị trường tài chính, phân biệt được cấu trúc thị trường tài chính, một số vấn đề cơ bản về thị trường vốn bao gồm khái niệm, đối tượng, chủ thể, công cụ của thị trường vốn. - Có kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học để phân tích cơ cấu của thị trường tài chính, có kiến thức về những công cụ của thị trường tài chính như cổ phiếu, trái phiếu... để vận dụng trong thực tế. |
| 5 | Các tổ chức tài chính trung gian | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được khái niệm trung gian tài chính, các vai trò chính của thị trường tài chính là giảm chi phí giao dịch, giảm chi phí thông tin, nội dung cơ bản về các tổ chức nhận tiền gửi gồm NHTM, các hiệp hội cho vay và tiết kiệm, các ngân hàng tiết kiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết về khái niệm trung gian tài chính, các vai trò chính của thị trường tài chính là giảm chi phí giao dịch, giảm chi phí thông tin, nội dung cơ bản về các tổ chức nhận tiền gửi gồm NHTM, các hiệp hội cho vay |

| | | | |
|---|-----------|--|--|
| | | <p>tương trợ, các liên hiệp tín dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được nội dung cơ bản về các loại hình công ty tài chính: công ty tài chính bán hàng, công ty tài chính tiêu dùng, công ty tài chính kinh doanh. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được và vận dụng lý thuyết về các tổ chức tài chính trung gian trong thực tiễn. - Sinh viên có kỹ năng vận dụng lý thuyết về các công ty tài chính hoạt động trong thực tế. | <p>và tiết kiệm, các ngân hàng tiết kiệm tương trợ, các liên hiệp tín dụng, nội dung cơ bản về các loại hình công ty tài chính: công ty tài chính bán hàng, công ty tài chính tiêu dùng, công ty tài chính kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đánh giá được tình hình hoạt động của các tổ chức tài chính trung gian như ngân hàng, công ty tài chính... |
| 6 | Lãi suất | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được khái niệm và bản chất của lãi suất, vai trò của lãi suất trong nền kinh tế như vai trò của lãi suất đối với đầu tư và tăng trưởng kinh tế; đối với tiết kiệm và tiêu dùng, đối với chỉ số giá tiêu dùng. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức để phân tích được vai trò của lãi suất đối với tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát ở Việt Nam thời gian qua. | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết về khái niệm và bản chất của lãi suất, vai trò của lãi suất trong nền kinh tế như vai trò của lãi suất đối với đầu tư và tăng trưởng kinh tế; đối với tiết kiệm và tiêu dùng, đối với chỉ số giá tiêu dùng. - Sinh viên có kỹ năng phân tích sự biến động của lãi suất trên thị trường tiền tệ của Việt Nam thời gian qua, vận dụng kiến thức để phân tích được vai trò của lãi suất đối với tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát. |
| 7 | Ngân hàng | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được khái niệm NHTM, nắm được 3 chức năng quan trọng của NHTM: trung gian tín dụng, trung gian thanh toán và tạo phương tiện thanh toán - Sinh viên nắm được khái niệm NHTW và các mô hình NHTW, các | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết về khái niệm NHTM, 3 chức năng quan trọng của NHTM: trung gian tín dụng, trung gian thanh toán và tạo phương tiện thanh toán; khái niệm NHTW và các mô hình NHTW, các chức năng của NHTW: ngân |

| | | | |
|---|-------------------|--|---|
| | | <p>chức năng của NHTW: ngân hàng phát hành tiền, ngân hàng của các ngân hàng, ngân hàng của chính phủ.</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên vận dụng kiến thức để nghiên cứu hoạt động của NHTM ở Việt Nam trong thực tiễn. - Sinh viên vận dụng kiến thức để nghiên cứu hoạt động và việc thực thi chính sách tiền tệ của NHTW cũng như việc điều hành chính sách này trong thực tế. | <p>hàng phát hành tiền, ngân hàng của các ngân hàng, ngân hàng của chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có kỹ năng phân tích thực trạng hoạt động của hệ thống các NHTM tại Việt Nam và hoạt động của NH NN Việt Nam, việc thực thi chính sách tiền tệ của NHNN Việt Nam trong thực tế. |
| 8 | Tài chính quốc tế | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được khái niệm về tỷ giá, đồng tiền yết giá, đồng tiền định giá, nắm được các phương pháp yết giá như yết giá trực tiếp, yết giá gián tiếp. - Sinh viên giải thích được cơ sở tỷ giá trên thị trường thông qua học thuyết ngang giá sức mua, chế độ tỷ giá và các loại chế độ tỷ giá, mục tiêu và các công cụ của chính sách tỷ giá. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được cơ chế điều hành tỷ giá và các loại tỷ giá trong thực tế. | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về tỷ giá, đồng tiền yết giá, đồng tiền định giá, nắm được các phương pháp yết giá như yết giá trực tiếp, yết giá gián tiếp, cơ sở tỷ giá trên thị trường thông qua học thuyết ngang giá sức mua, chế độ tỷ giá và các loại chế độ tỷ giá, mục tiêu và các công cụ của chính sách tỷ giá. - Sinh viên có kỹ năng vận dụng hiểu biết về chính sách tỷ giá, các nhân tố tác động đến tỷ giá để liên hệ với hoạt động của thị trường ngoại hối hiện nay. |

6. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Đại cương về tiền tệ - tài chính

1. Đại cương về tiền tệ

1.1 Bản chất của tiền tệ

1.2 Sự phát triển các hình thái tiền tệ

1.3 Chức năng của tiền tệ

1.4 Các khối tiền

2. Đại cương về tài chính

- 2.1 Bản chất của tài chính
- 2.2 Chức năng của tài chính
- 2.3 Hệ thống tài chính

Nội dung 2: Ngân sách nhà nước

- 1. Những vấn đề cơ bản về NSNN
 - 1.1 Khái niệm NSNN
 - 1.2 Đặc điểm của NSNN
 - 1.3 Vai trò của NSNN
- 2. Nội dung hoạt động của NSNN
 - 2.1 Thu NSNN
 - 2.2 Chi NSNN
 - 2.3 Bội chi NSNN

Nội dung 3: Tài chính doanh nghiệp

- 1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp
 - 1.1 Khái niệm tài chính doanh nghiệp
 - 1.2 Nội dung tài chính doanh nghiệp
 - 1.3 Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp
- 2. Bảng cân đối kế toán
 - 2.1 Khái quát về bảng cân đối kế toán
 - 2.2 Nguồn vốn và các phương thức tạo vốn
 - 2.3 Tài sản của doanh nghiệp
- 3. Chi phí và giá thành sản phẩm
 - 3.1 Chi phí sản xuất kinh doanh
 - 3.2 Chi phí hoạt động tài chính
 - 3.3 Giá thành sản phẩm
- 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Nội dung 4: Thị trường tài chính

- 1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính
 - 1.1 Khái niệm, sự hình thành của thị trường tài chính
 - 1.2 Chức năng của thị trường tài chính
- 2. Cấu trúc của thị trường tài chính
 - 2.1 Thị trường nợ và thị trường cổ phiếu
 - 2.2 Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp
 - 2.3 Thị trường tiền tệ và thị trường vốn

Nội dung 5: Các trung gian tài chính

1. Khái niệm và vai trò của các trung gian tài chính
 - 1.1 Khái niệm trung gian tài chính
 - 1.2 Vai trò của các trung gian tài chính
2. Các loại hình trung gian tài chính
 - 2.1 Các tổ chức nhận tiền gửi
 - 2.2 Các công ty tài chính
 - 2.3 Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng
 - 2.4 Các trung gian đầu tư

Nội dung 6: Lãi suất

- 1 Khái niệm và bản chất
- 2 Phân loại lãi suất
 - 2.1 Căn cứ vào nghiệp vụ ngân hàng
 - 2.2 Căn cứ vào giá trị của tiền lãi
 - 2.3 Căn cứ vào tính linh hoạt của lãi suất
 - 2.4 Căn cứ vào loại tiền vay
 - 2.5 Căn cứ vào nguồn tín dụng trong nước hay quốc tế
- 3 Vai trò của lãi suất trong nền kinh tế

Nội dung 7: Ngân hàng

1. Ngân hàng thương mại
 - 1.1 Khái niệm NHTM
 - 1.2 Chức năng của NHTM
 - 1.3 Các nghiệp vụ cơ bản của NHTM
2. Ngân hàng trung ương
 - 2.1 Khái niệm NHTW
 - 2.2 Chức năng của NHTW
 - 2.3 Chính sách tiền tệ của NHTW

Nội dung 8: Tài chính quốc tế

1. Khái niệm và phương pháp yết tỷ giá
2. Cơ sở hình thành tỷ giá
 - 2.1 Cơ sở hình thành tỷ giá trong dài hạn – PPP
 - 2.2 Cơ sở hình thành tỷ giá trong ngắn hạn – IRP
3. Chế độ tỷ giá
4. Chính sách tỷ giá

7. Học liệu

Học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo (*Tên tác giả, tên sách, NXB năm xuất bản, website, băng hình,...*) theo thứ tự ưu tiên.

7.1. Học liệu bắt buộc

TL1. GS.TS Nguyễn Văn Tiến; Giáo trình Tài chính – Tiền tệ, NXB Thống kê, Năm 2011.

7.2. Học liệu tham khảo:

TL1. PGS.TS Nguyễn Hữu Tài – Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ, NXB Đại học KTQD, Năm 2007.

TL2. PGS.TS Phạm Ngọc Dũng, PGS.TS Đinh Xuân Hạng – Giáo trình Tài chính - Tiền tệ, NXB Tài chính, Năm 2014.

TL3. TS.Ngô Việt Hương (chủ biên), 2016, tài chính với CDCCKT nông nghiệp, NXB Thanh Hóa.

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung

| TT | Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học học phần | | | Tổng cộng |
|------------------|----------------------------------|------------------------------------|------------------|------------|------------|
| | | Lý thuyết | T.luận, B.tập | Tự học | |
| 1 | Đại cương về tiền tệ - tài chính | 5 | 6 | 21 | 32 |
| 2 | Ngân sách nhà nước | 3 | 4 | 15 | 22 |
| 3 | Tài chính doanh nghiệp | 4 | 5 | 18 | 27 |
| 4 | Thị trường tài chính | 3 | 4 | 15 | 22 |
| 5 | Các trung gian tài chính | 2 | 4 | 15 | 21 |
| 6 | Lãi suất | 3 | 4 | 15 | 22 |
| 7 | Ngân hàng | 4 | 5 | 18 | 27 |
| 8 | Tài chính quốc tế | 3 | 4 | 18 | 25 |
| Tổng cộng | | 27 | 36 | 135 | 198 |

8.2 Lịch trình cụ thể

Tuần 1:

Nội dung 1: Đại cương về tài chính và tiền tệ

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|---------------------------|---------------------|---|---|---|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1./ Bản chất của tiền tệ. 2./ Sự phát triển các hình thái tiền tệ | 1/ Về kiến thức: - Sinh viên có thể giải thích được tại sao một vật được chọn làm tiền tệ. Để giải thích được điều này sinh viên phải hiểu được bản chất của tiền tệ, thể hiện rõ qua hai thuộc tính của nó. Đó là giá trị sử dụng của tiền và giá trị của tiền. - Sinh viên có thể trình bày được sự phát triển của các hình thái tiền tệ. Đó là: tiền hàng hóa, tiền giấy, tiền tín dụng, tiền điện tử. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được bản chất, sự phát triển của các hình thái tiền tệ sinh viên có thể hiểu biết sâu sắc hơn về khái niệm tiền tệ. | 1./ Đọc chương I, Giáo trình 1, trang 12 – 28. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận | Phòng học (2 tiết) | 1/ Ưu, nhược điểm của các hình thái tiền tệ. Lịch sử các hình thái tiền tệ ở Việt | 1/ Yêu cầu sinh viên phân tích trình bày trước lớp về sự phát triển của các hình thái tiền tệ: tiền hàng hóa, tiền giấy, tiền tín dụng, tiền điện tử. Ưu nhược điểm | 1./ Đọc chương I; Giáo trình 1, trang 14 – 28. 2/ Đọc các | |

| | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|--|---|--|--|
| | | Nam. | của từng hình thái. 2/ Yêu cầu sinh viên tìm hiểu về lịch sử phát triển của các hình thái tiền tệ ở Việt Nam qua các thời kỳ. | tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Vai trò của tiền tệ | 1/ Trên cơ sở các chức năng của tiền tệ, sinh viên liên hệ và hiểu được vai trò của tiền tệ thể hiện cụ thể trên các mặt: Tiền là phương tiện để mở rộng phát triển sản xuất và trao đổi hàng hoá; Tiền tệ biểu hiện quan hệ xã hội; Tiền là phương tiện phục vụ mục đích người sở hữu chúng. | 1/ Đọc các tài liệu tham khảo để tìm hiểu về vai trò của tiền tệ. | |
| KT-ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 2:**Nội dung 1: Đại cương về tài chính và tiền tệ**

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------|--------------------|--|--|--|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Chức năng của tiền tệ. 2/ Bản chất của tài chính | 1/ Về kiến thức: - Nhận biết được 3 chức năng cơ bản của tiền tệ đó là: Thước đo giá trị; Phương tiện trao đổi; Cát trữ giá trị. - Hiểu được sự ra đời của phạm trù tài chính; Biểu hiện bên ngoài của tài chính; Nội dung kinh tế - xã hội của tài chính. Từ đó hiểu được khái niệm tài chính. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được kiến thức cơ bản về chức năng của tiền tệ và hiểu được bản chất tài chính từ đó làm nền tảng để nghiên cứu các nội dung tiếp theo của học phần. | 1./ Đọc chương I; Giáo trình 1, trang 28 - 45 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận nhóm | Phòng học (2 tiết) | 1. Mối quan hệ giữa ba chức năng của tiền tệ. | 1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và diễn đạt, phân tích được mối quan hệ giữa từng chức năng | 1./ Đọc chương I; Giáo trình 1, trang 28 – 34. 2/ Đọc các tài | |

| | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|--|--|---|--|
| | | | với nhau: Mỗi quan hệ giữa chức năng đo lường giá trị với chức năng phương tiện trao đổi; Mỗi quan hệ giữa chức năng phương tiện trao đổi với chức năng phương tiện dự trữ về mặt giá trị. Liên hệ thực tiễn Việt Nam về việc thực hiện 3 chức năng trên của tiền. | liệu tham khảo về nội dung có liên quan. | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Các khối tiền | 1/ Hiểu được khái niệm khối lượng tiền trong lưu thông và các bộ phận của nó: Khối tiền M1, M2, M3 và khối tiền L. . | 1./ Đọc chương I; Giáo trình 1, trang 34 – 37. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan. | |
| KT-ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 3:**Nội dung 1: Đại cương về tài chính và tiền tệ****Nội dung 2: Ngân sách nhà nước**

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------|----------------------|---|--|--|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Chức năng của tài chính 2/ Khái niệm, đặc điểm của NSNN | 1/ Về kiến thức: - Hiểu được hai chức năng cơ bản của tài chính là chức năng phân phối và chức năng giám đốc(giám sát). Mối quan hệ giữa hai chức năng của Tài chính. - Hiểu được bản chất của Ngân sách nhà nước và các đặc điểm của Ngân sách nhà nước. 2/ Về kỹ năng: Vận dụng việc hiểu về chức năng của tài chính sinh viên có thể hiểu được chức năng của các khâu tài chính sau này như chức năng của thị trường tài chính; chức năng của các tổ chức tài chính trung gian, chức năng của NHTM, NHTW.... | 1./ Đọc chương I, chương III; Giáo trình GT1, trang 46-48 và 105 – 107. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận nhóm | Phòng học (2 tiết) | 1/ Hệ thống tài chính Việt Nam. 2/ | 1/ Sinh viên hiểu và trình bày được cấu trúc của hệ thống tài chính Việt Nam và vị trí của từng khâu trong hệ thống tài chính. | 1./ Đọc chương I, Giáo trình 1, trang 49 - 52 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có | |

| | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|--|--|---|--|
| | | | | liên quan. | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Hệ thống tài chính của Việt Nam. 2/ Vai trò của NSNN | 1/ Hiểu được khái niệm hệ thống tài chính; Căn cứ xác định khâu của hệ thống tài chính; Cấu trúc của hệ thống tài chính; Nội dung cơ bản của các khâu trong hệ thống tài chính. 2/ Phân tích được vai trò của NSNN trong nền kinh tế thị trường trên hai góc độ: Huy động các nguồn tài chính và phân bổ nguồn tài chính quốc gia; Điều tiết vĩ mô nền kinh tế. | 1./ Đọc chương I, chương III; Giáo trình 1, trang 49 – 52 và 107 - 109 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT- ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPB M | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 4:
Nội dung 2: Ngân sách nhà nước

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|--------------------------|----------------------|---|--|---|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Thu NSNN 2/ Chi NSNN | 1/ Về kiến thức: - Giải thích được khái niệm, đặc điểm; nội dung; nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN. Khái niệm; đặc điểm; các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế. - Sinh viên cần giải thích khái niệm, đặc điểm, nội dung của chi NSNN. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được các nội dung cơ bản về thu – chi NSNN sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đó vào thực tiễn hoạt động thu - chi NSNN trong thực tế. | 1./ Đọc chương III; Giáo trình 1, trang 110 – 141. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận, làm việc nhóm | Giảng đường (4 tiết) | 1/ Tình hình thu NSNN ở Việt Nam hiện nay 2/ Nguyên nhân và giải pháp xử lý Bội chi ngân sách nhà nước ở | 1/ Sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học, phân tích tình hình thu NSNN ở Việt Nam thời gian qua, những nhân tố tác động tới số thu NSNN và những hạn chế trong quá trình quản lý thu NSNN để đưa ra một số giải pháp khắc phục. 2/ Sinh viên hiểu được các nhóm giải pháp xử lý bội chi NSNN và việc vận dụng các giải pháp đó trong thực tiễn xử lý bội chi NSNN ở Việt | 1./ Đọc chương III; Giáo trình 1, trang 110 – 141. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |

| | | | | | |
|-----------------------|--------------------------|--|---|---|--|
| | | Việt Nam trong thời gian qua. | Nam. | | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (9 tiết) | 1/ Bội chi NSNN. | 1/ Nhận biết được khái niệm; nguyên nhân bội chi ngân sách nhà nước; phân tích được các giải pháp xử lý bội chi. Tìm hiểu tình hình thực tiễn về Bội chi NSNN ở nước ta hiện nay. | 1./ Đọc chương III; Giáo trình 1, trang 139 – 141. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan. | |
| KT- ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 5:**Nội dung 3: Tài chính Doanh nghiệp**

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|--------------------------|--------------------|--|--|---|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Khái niệm và nội dung tài chính doanh nghiệp. 2/ Nguồn vốn và các phương thức tạo vốn. | 1/ Về kiến thức: - Nhân biết được các hình thái doanh nghiệp và khái niệm tài chính doanh nghiệp. - Sinh viên nhận biết được nội dung tài chính doanh nghiệp liên quan đến 3 vấn đề cơ bản: Lập kế hoạch đầu tư; Xác định cơ cấu vốn tài trợ và Quản trị vốn lưu động. - Phân biệt các nguồn huy động vốn kinh doanh, phương thức huy động, ưu nhược điểm của từng phương thức. 2/ Về kỹ năng: Có thể vận dụng những kiến thức hiểu biết về nội dung TCDN, vốn kinh doanh và nguồn hình thành vốn kinh doanh để nghiên cứu các phần tiếp theo cũng như liên hệ thực tế hoạt động của các doanh nghiệp. | 1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 155 - 172 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận, làm việc nhóm | Phòng học (3 tiết) | 1/ Nguồn vốn và các phương thức huy động vốn | 1/ Sinh viên có thể phân tích và diễn đạt được trước lớp hai nguồn hình thành vốn kinh doanh của doanh nghiệp là: Vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả. Ưu | 1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 167 – 172. | |

| | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|--|--|--|--|
| | | của doanh nghiệp. | nhược điểm của từng nguồn. Thuận lợi và khó khăn của các doanh nghiệp khi huy động vốn. Liên hệ với thực tiễn của các Doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các Doanh nghiệp của địa phương nói riêng. | 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan. | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Khái quát về bảng cân đối kế toán. 2/ Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp. | 1/ Sinh viên nhận biết khái quát về bảng cân đối kế toán làm tiền đề nghiên cứu về nguồn vốn và tài sản của doanh nghiệp. 2/ Sinh viên nhận biết được hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp gồm các báo cáo: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính. | 1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 160 – 166. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT-ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 6:
Nội dung 3: Tài chính Doanh nghiệp

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------|--------------------|---|--|--|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Tài sản của doanh nghiệp. 2/ Chi phí và giá thành sản phẩm. | 1/ Về kiến thức: + Nhận biết được khái niệm, đặc điểm, phân loại của tài sản cố định; tài sản lưu động. + Nhận biết được khái niệm chi phí, phân loại chi phí sản xuất kinh doanh. Khái niệm giá thành sản phẩm; Các loại giá thành sản phẩm. 2/ Về kỹ năng: Vận dụng nội dung cơ bản về quản lý tài sản của doanh nghiệp thông qua quản lý tài sản thể hiện bằng tiền tức là quản lý vốn. Vận dụng các kiến thức về chi phí và giá thành sản phẩm để đưa ra các giải pháp giảm chi phí, hạ giá thành, tăng doanh thu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Liên hệ với thực tiễn. | 1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 172 – 188. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận | Phòng học (2 tiết) | 1/ Phương pháp giảm chi phí, hạ giá thành | 1/ Phân tích được các nhân tố tác động vào chi phí, giá thành sản phẩm. Từ đó đưa ra các phương pháp hạ giá | 1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 182 – 188. 2/ Đọc các tài liệu | |

| | | | | | |
|-----------------------|--------------------------|---|--|--|--|
| | | sản phẩm. | thành sản phẩm. Lấy ví dụ minh họa và trình bày trước nhóm, lớp về những hiểu biết của mình. | tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (8 tiết) | 1/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. | 1/ Sinh viên có thể mô tả được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó hiểu các nội dung cơ bản về doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp. 2/ Mô tả được nội dung của báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Nội dung báo cáo này phản ánh tất cả các thay đổi về tiền tệ theo 3 loại hoạt động là: hoạt động kinh doanh; hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. | 1./ Đọc chương IV; Giáo trình 1, trang 189 – 197. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT-ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của GV về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPB M | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 7:**Nội dung 4: Thị trường tài chính**

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------|----------------------|--|--|--|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Khái niệm, chức năng thị trường tài chính 2/ Cấu trúc thị trường tài chính | 1/ Về kiến thức: - Nhận biết được khái niệm và các chức năng của thị trường tài chính: Chức năng trung gian dẫn nguồn tài chính; chức năng cung cấp khả năng thanh toán cho các chứng khoán; chức năng cung cấp thông tin kinh tế và đánh giá giá trị doanh nghiệp. - Phân biệt được cấu trúc của thị trường tài chính dưới 3 tiêu thức phân loại: Căn cứ vào sự luân chuyển của các nguồn tài chính; căn cứ vào phương thức huy động nguồn tài chính và căn cứ vào thời gian. 2/ Về kỹ năng: Từ việc hiểu được lý thuyết cơ bản về thị trường tài chính vận dụng để nghiên cứu các bộ phận của thị trường tài chính. | 1/ Đọc chương V; Giáo trình 1, trang 210 – 233. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận | Phòng học (2 tiết) | 1/ Việc thực hiện chức năng của thị trường tài chính trong thực tiễn hiện nay ở nước ta. | 1/ Yêu cầu sinh viên có thể phân tích và diễn đạt được trước lớp 3 chức năng cơ bản của thị trường tài chính. Có liên hệ thực tiễn, đánh giá mức độ thực hiện và đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt các chức | 1/ Đọc chương V; Giáo trình 1, trang 212 – 215. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan. | |

| | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|--|--|--|--|
| | | | năng của thị trường tài chính. | | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Vai trò của thị trường tài chính | 1/ Trình bày được 3 vai trò của thị trường tài chính đó là: Thu hút, huy động nguồn lực trong và ngoài nước góp phần tài trợ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính; Thực hiện chính sách tài chính, chính sách tiền tệ của nhà nước. | 1/ Đọc chương V; Giáo trình 1, trang 212 – 215. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT-ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 8:**Nội dung 4: Thị trường tài chính****Nội dung 5: Các tổ chức tài chính trung gian**

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------|--------------------|--|---|---|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Cấu trúc của thị trường tài chính. 2/ Khái niệm, vai trò của các trung gian tài chính | 1/ Về kiến thức: - Nhận biết được một số vấn đề cơ bản về thị trường vốn: Khái niệm; đối tượng; chủ thể; công cụ của thị trường vốn. - Trình bày được khái niệm trung gian tài chính cũng như hai vai trò chính của nó là: Giảm chi phí giao dịch, giảm chi phí thông tin. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên hiểu được và vận dụng lý thuyết về thị trường chứng khoán, các tổ chức tài chính trung gian trong việc tìm hiểu, nghiên cứu sự hoạt động của thị trường chứng khoán cũng như các tổ chức tài chính trung gian trong thực tiễn. | 1/ Đọc chương V, chương VI; Giáo trình 1, trang 224 – 225; 233 – 245 và 253 – 259. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận | Phòng học (4 tiết) | 1/ Thực trạng thị trường chứng khoán ở Việt Nam gian qua. 2/ Phân tích vai trò của các trung gian tài chính đối với sự phát triển kinh tế - | 1/ Thảo luận về vấn đề lý luận cơ bản của thị trường chứng khoán. Liên hệ sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua. 2/ Trên cơ sở các chức năng của các tổ chức tài chính trung gian đã nghiên cứu, sinh viên vận dụng vào thực tiễn nền kinh tế Việt Nam để làm rõ vai trò của các tổ chức tài chính | 1/ Đọc chương V, Giáo trình 1, trang 253 – 259. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |

| | | | | | |
|---------------------------------|---------------------------|--|---|---|--|
| | | xã hội ở Việt Nam. | trung gian đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian vừa qua. | | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian 2/ Những rào cản trong kênh tài chính trực tiếp | 1/ Phân biệt được các chức năng của tổ chức tài chính trung gian: Chức năng tạo vốn; Chức năng cung ứng vốn cho nền kinh tế; Chức năng kiểm soát. 2/ Làm rõ được những rào cản trong kênh tài chính trực tiếp về chi phí giao dịch, chi phí thông tin từ đó nhận biết được vai trò của các trung gian tài chính. | 1/ Đọc chương VI; Giáo trình 1, trang 253 – 257. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT – ĐG Kiểm tra giữa kỳ | Giảng đường | Nội dung đã học thuộc tuần 1 đến tuần 8. Bao gồm cả kiến thức lý thuyết và vận dụng thực tiễn. | - Hình thức kiểm tra: Viết - Thời gian kiểm tra: 55 phút | | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 9:**Nội dung 5: Các tổ chức tài chính trung gian****Nội dung 6: Lãi suất**

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------|----------------------|--|---|---|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | <p>1/ Các tổ chức nhận tiền gửi.</p> <p>2/ Các công ty tài chính.</p> <p>3/ Khái niệm, bản chất của lãi suất</p> | <p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được nội dung cơ bản về các tổ chức nhận tiền gửi: Ngân hàng thương mại; Các hiệp hội cho vay và tiết kiệm; Các ngân hàng tiết kiệm tương trợ; Các liên hiệp tín dụng. - Nhận biết được nội dung cơ bản về các loại hình công ty tài chính bao gồm: Công ty tài chính bán hàng, Công ty tài chính tiêu dùng, Công ty tài chính kinh doanh. - Nhận biết được khái niệm và bản chất của lãi suất, là giá cả của quan hệ chuyển giao quyền sử dụng vốn. <p>2/ Về kỹ năng: Sinh viên cần đạt được những kỹ năng cần thiết có thể hiểu và vận dụng được những kiến thức lý thuyết vào nghiên cứu các tổ chức tài chính phi ngân hàng ở Việt Nam.</p> | <p>1/ Đọc chương VI; Giáo trình 1, trang 259 – 266 và Chương 2, giáo trình 1, trang 56 – 57.</p> <p>2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p> | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiên thực thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận | Phòng học (2 tiết) | 1/ Liên hệ thực tế về hoạt động của các công ty tài chính tại Việt Nam. | 1/ Thảo luận về nội dung cơ bản về các loại hình công ty tài chính cũng như thực tiễn hoạt động tại Việt Nam. | <p>1/ Đọc chương VI; Giáo trình 1, trang 264 – 266.</p> <p>2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan.</p> | |

| | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|---|--|---|--|
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng. 2/ Các trung gian đầu tư. 3/ Tín dụng và các hình thức tín dụng trong nền kinh tế thị trường. | 1/ Liệt kê được các loại hình tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng, bao gồm: các công ty bảo hiểm, các quỹ trợ cấp hưu trí. 2/ Liệt kê được các trung gian đầu tư bao gồm: Ngân hàng đầu tư; Các công ty đầu tư mạo hiểm; Các quỹ đầu tư tương hỗ; Các quỹ đầu tư tương hỗ thị trường tiền tệ; Các công ty quản lý tài sản. 3/ Tìm hiểu và phân loại các hình thức tín dụng theo các tiêu thức để thấy được sự khác biệt của các hình thức tín dụng, từ đó có thể hiểu rõ được bản chất của lãi suất. | 1/ Đọc chương VI; Giáo trình 1, trang 267 – 274. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT-ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 10:
Nội dung 6: Lãi suất

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------------|--------------------|---|---|---|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Vai trò của lãi suất trong nền kinh tế. | 1/ Về kiến thức: - Hiểu được vai trò của lãi suất trong nền kinh tế, như: vai trò của lãi suất đối với đầu tư và tăng trưởng kinh tế; đối với tiết kiệm và tiêu dùng; đối với chỉ số giá tiêu dùng..... 2/ Về kỹ năng: Ở phần này sinh viên phải đạt được kỹ năng để có thể vận dụng trong việc nghiên cứu lãi suất trong hoạt động của hệ thống ngân hàng. | 1/ Đọc chương II, Giáo trình 1, trang 61 – 65. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận và bài tập | Phòng học (4 tiết) | 1/ Phân tích sự biến động lãi suất ở Việt Nam thời gian qua. 2/ Phân tích vai trò của lãi suất đối với sự phát triển kinh tế ở Việt Nam. | 1/ Sinh viên tìm hiểu và chỉ ra được những biến động của lãi suất trên thị trường Việt Nam và các nguyên nhân dẫn đến sự biến động đó. 2/ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã nghiên cứu về vai trò của lãi suất để phân tích được vai trò của lãi suất đối với tăng trưởng | 1/ Đọc chương II, Giáo trình 1, trang 61 – 65. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |

| | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|---|--|---|--|
| | | | kinh tế, kiểm chế lạm phát... ở Việt Nam trong thời gian qua. | | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Phân loại lãi suất 2/ Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất. | 1/ Hiểu được các cách phân loại lãi suất theo các tiêu thức khác nhau: căn cứ vào nghiệp vụ ngân hàng, căn cứ vào loại tiền vay, căn cứ vào tính linh hoạt của lãi suất,.... 2/ Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất. Bao gồm: cung cầu quỹ cho vay; Rủi ro và kỳ hạn; lạm phát; chính sách vĩ mô của NN | 1/ Đọc chương II, Giáo trình 1, Trang 57 – 61. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT- ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 11:
Nội dung 7 : Ngân hàng

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------|--------------------|--|---|--|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Khái niệm và chức năng của NHTM. | 1/ Về kiến thức: Nhận biết được khái niệm ngân hàng thương mại và phân biệt được 3 chức năng của NHTM, đó là: Chức năng là trung gian tín dụng (trung gian tài chính); Là trung gian thanh toán; Tạo phương tiện thanh toán. 2/ Về kỹ năng: Hiểu được chức năng của NHTM để vận dụng trong việc nghiên cứu hoạt động của NHTM và vận dụng tìm hiểu hoạt động của các NHTM trong thực tiễn. | 1/ Đọc chương VII; Giáo trình 1, trang 280 – 289. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận | Phòng học (2 tiết) | 1/ Mối quan hệ giữa 3 chức năng của NHTM. Tại sao nói “trung gian tín dụng” là | 1/ Sinh viên cần hiểu và diễn đạt được sự hiểu biết của mình về nội dung từng chức năng của NHTM, Mối quan hệ giữa các chức năng với nhau. Chỉ ra | 1/ Đọc chương VII; Giáo trình 1, trang 284 – 316. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung | |

| | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|---|---|--|--|
| | | chức năng quan trọng nhất. 2/ Hoạt động của hệ thống NHTM Việt Nam hiện nay và vai trò của nó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. | được lý do khẳng định chức năng “trung gian tín dụng là chức năng quan trọng nhất” 2/ Sinh viên vận dụng những kiến thức đã nghiên cứu để phân tích các hoạt động chủ yếu của hệ thống NHTM Việt Nam hiện nay, làm rõ được những thành tựu và chỉ ra những hạn chế trong hoạt động của các NHTM Việt Nam, từ đó chỉ ra được vai trò của hệ thống các NHTM đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. | có liên quan. | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Các nghiệp vụ cơ bản của NHTM | 1/ Mô tả được các nghiệp vụ cơ bản của NHTM. Bao gồm nghiệp vụ nguồn vốn, nghiệp vụ sử dụng vốn và nghiệp vụ trung gian. | 1/ Đọc chương VII; Giáo trình 1, trang 289 – 316. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT- ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 12:
Nội dung 7: Ngân hàng

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------|--------------------|--|---|--|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Khái niệm NHTW 2/ Chức năng của NHTW | 1/ Về kiến thức: - Nhận biết được khái niệm NHTW và các mô hình NHTW. - Nhận biết được các chức năng của NHTW. Đó là chức năng là NH phát hành tiền; chức năng là ngân hàng của các ngân hàng thương mại và chức năng là ngân hàng của Chính phủ. 2/ Về kỹ năng: Từ việc nhận biết được khái niệm, chức năng của NHTW sinh viên có thể vận dụng trong việc nghiên cứu hoạt động và việc thực thi các chính sách tiền tệ của NHTW cũng như việc điều hành các chính sách này trong thực tế. | 1/ Đọc chương X; Giáo trình 1, trang 403 – 419. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận | Phòng học (3 tiết) | 1/ Chính sách tiền tệ của NHTW. Liên hệ thực tiễn trong thời | 1/ Sinh thảo luận được khái niệm về chính sách tiền tệ, mục tiêu, công cụ của chính sách tiền tệ. Liên hệ việc điều hành | 1/ Đọc chương X; Giáo trình 1, trang 419 - 472. | |

| | | | | | |
|-------------------------|--------------------------|--|---|--|--|
| | | gian qua. | và thực thi chính sách tiền tệ của NHTW trong thời gian qua. | 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (8 tiết) | 1/ Chính sách tiền tệ của NHTW. | 1/ Sinh viên cần nhận biết được khái niệm, mục tiêu và các công cụ của chính sách tiền tệ. Cụ thể phân biệt được 3 mục tiêu của chính sách tiền tệ là: Kiểm soát lạm phát; Tạo việc làm và Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nắm được cơ bản các công cụ của chính sách tiền tệ là: Nghiệp vụ thị trường mở; Chính sách chiết khấu; Dự trữ bắt buộc; Kiểm soát hạn mức tín dụng ... | 1/ Đọc chương X; Giáo trình 1, trang 419 – 472. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT- ĐG KT TX | Phòng học | Các nội dung đã học từ tuần 1 - 12 | - Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm. - Thời gian kiểm tra: 15 phút. | | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 13:
Nội dung 8: Tài chính quốc tế

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------|---------------------------|--|--|---|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | 1/ Khái niệm và phương pháp yết tỷ giá. 2/ Cơ sở hình thành tỷ giá trong dài hạn – PPP. 3/ Chế độ tỷ giá 4/ Chính sách tỷ giá | 1/ Về kiến thức: - Giải thích được khái niệm về tỷ giá, đồng tiền yết giá, đồng tiền định giá. Các phương pháp yết giá như yết giá trực tiếp, yết giá gián tiếp. - Giải thích được cơ sở tỷ giá trên thị trường thông qua học thuyết ngang giá sức mua. - Hiểu được thế nào là chế độ tỷ giá và các loại chế độ tỷ giá. - Sinh viên hiểu được mục tiêu và các công cụ của chính sách tỷ giá. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, chế độ tỷ giá và vận dụng chúng trong việc nghiên cứu sâu hơn về việc vận hành tỷ giá hối đoái sau này. Liên hệ thực tế. | 1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 524 - 544 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (10 tiết) | 1/ Cơ sở hình thành tỷ giá trong ngắn hạn – IRP. | 1/ Sinh viên có thể giải thích được nhân tố nào đằng sau sự biến động của tỷ giá trong ngắn hạn? Tại sao tỷ giá lại biến động nhanh, mạnh trong ngắn hạn. Thông qua việc nắm vững các nội dung: Sự hình thành | 1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 530 – 535. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo | |

| | | | | | |
|-----------|--------------------|--|---|--|--|
| | | | tỷ giá kỳ hạn; Hiệu ứng Fisher quốc tế. | về các nội dung có liên quan. | |
| Thảo luận | Phòng học (2 tiết) | 1/ Chế độ tỷ giá và chính sách tỷ giá đang áp dụng ở Việt Nam. | 1/ Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn để nghiên cứu chế độ tỷ giá và chính sách tỷ giá đang áp dụng tại Việt Nam, chỉ ra được những hạn chế trong quá trình điều hành chính sách tỷ giá của NHNN Việt Nam trong thời gian vừa qua. | 1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 534 – 544. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | |
| KT- ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

Tuần 14:
Nội dung 8: Tài chính quốc tế

| Hình thức TCGD | Thg, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------|--------------------|--|--|--|---|
| Lý thuyết | Phòng học (1 tiết) | 1/ Các nhân tố tác động lên tỷ giá | 1/ Về kiến thức: - Sinh viên chỉ ra được các nhân tố tác động lên tỷ giá và phân tích được tác động của các nhân tố đó tới sự biến động của tỷ giá. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng hiểu biết về chính sách tỷ giá, các nhân tố tác động đến tỷ giá để liên hệ việc với hoạt động của thị trường ngoại hối hiện nay. | 1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 560 – 568. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có liên quan. | Sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về các nội dung tài chính, tiền tệ và ngân hàng như: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; Lý luận cơ bản về tiền tệ; Những nội dung cơ bản về các khâu trong hệ thống tài chính như: TCC, TCDN, tài chính hộ gia đình; Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính; Những nội dung cơ bản về các định chế tài chính trung gian như các ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty tài chính... Từ đó, đủ kiến thức để nghiên cứu các học phần tiếp theo. |
| Thảo luận | Phòng học (2 tiết) | 1/ Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái và tác động của tỷ giá đến nền kinh tế. | 1/ Sinh viên diễn đạt được sự hiểu biết của mình về tỷ giá hối đoái. Thảo luận các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái và phân tích các tác động của tỷ giá hối đoái đến hoạt động kinh tế. Vận dụng liên | 1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 560 – 568. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về các nội dung có | |

| | | | | | |
|-----------------------|--------------------------|--|--|--|--|
| | | | hệ thực tiễn Việt Nam. | liên quan. | |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà, thư viện (8 tiết) | 1/ Chính sách tỷ giá hối đoái. | 1/ Sinh viên nhận biết những vấn đề cơ bản về chính sách tỷ giá hối đoái như: khái niệm, mục tiêu của chính sách; Các công cụ của chính sách tỷ giá. | 1/ Đọc chương XII; Giáo trình 1, trang 535 – 544. 2/ Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung có liên quan. | |
| KT- ĐG | Phòng học | Vấn đáp: các nội dung trong tuần. | - Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu. | SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu. | |
| Tư vấn | Phòng học, VPBM | Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học. | - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV. | |

9. Chính sách đối với học phần

9.1. Yêu cầu

- Sinh viên phải có tài liệu là học liệu bắt buộc và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

- Phải tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung của học phần, tham gia thảo luận để rèn luyện các kỹ năng đã học, từ đó có khả năng vận dụng để giải thích các hiện tượng tài chính, tiền tệ trong thực tiễn.

- Tích cực tham gia chuẩn bị các nội dung thảo luận cùng nhóm thảo luận, chuẩn bị các nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Thực hiện đủ các bài kiểm tra của học phần.

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học lý thuyết và 80% số tiết bài tập, thảo luận.

9.2 Cách thức đánh giá

Việc đánh giá sinh viên được thực hiện thông qua đánh giá tinh thần, thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học của học phần và mức độ đạt được của các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ.

10. Phương pháp, hình thức KT – ĐG kết quả học tập học phần

10.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

- Kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết và TL,BT.

- Điểm đánh giá quá trình gồm 04 điểm thành phần. Các điểm thành phần bao gồm: 01 điểm từ bài kiểm tra tuần; 01 điểm từ phần tự học, 01 chuyên cần và 01 điểm từ bài tập nhóm.

10.1.1 Bài kiểm tra tuần (thể hiện trong ĐCCTHP)

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra trắc nghiệm

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng hiểu và làm bài một cách độc lập của người học.

- Tiêu chí đánh giá: (thang điểm 10) căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên khi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

10.1.2 Điểm từ phần tự học, chuyên cần

- Hình thức kiểm tra: Chuyên cần, tham gia thảo luận trên lớp.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc giải thích các hiện tượng tài chính, tiền tệ trong thực tiễn thể hiện qua các nội dung thảo luận trên lớp, đánh giá thái độ của người học.

- Tiêu thức đánh giá:

+ Điểm từ phần tự học, chuyên cần là điểm trung bình chung của điểm kiểm tra vấn đáp, đánh giá thái độ tham gia thảo luận và sự hiện diện giờ lý thuyết và thảo luận.

+ Đánh giá dựa trên tinh thần tích cực tham gia thảo luận, mức độ hiểu bài khi trả lời câu hỏi vấn đáp của giảng viên và sự hiện diện trong các buổi học lý thuyết, thảo luận

10.1.3 Điểm từ kiểm tra từ làm bài tập theo nhóm

- Hình thức kiểm tra: Làm bài tập theo nhóm, thuyết trình trên lớp

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá ý thức, khả năng làm việc nhóm của người học.

- Tiêu thức đánh giá: (thang điểm 10) Dựa trên mức độ đạt được của bài tập lớn của nhóm về các tiêu chí:

- + Hệ thống hoá cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu: 30%
- + Liên hệ thực tiễn về vấn đề nghiên cứu: 40%
- + Đưa ra giải pháp cho vấn đề nghiên cứu: 20%
- + Kết cấu bài hợp lý, khoa học: 10%.

10.1.4 Điểm vấn đáp

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra vấn đáp trên lớp về kiến thức các nội dung học trong giờ lý thuyết và thảo luận.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc giải thích các hiện tượng tài chính, tiền tệ trong thực tiễn.

10.2. Kiểm tra - Đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc nội dung lý thuyết và bài tập, thảo luận ở tuần 8
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ
- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu nhằm đánh giá khả năng hiểu, vận dụng các nội dung đã học, đã nghiên cứu của người học.

- Tiêu chí đánh giá:
 - + Kiến thức: 30%
 - + Phân tích (hiểu): 40%
 - + Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

- Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm
- + 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm
- + 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm
- + > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

10.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ: Trọng số 50%

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng đào tạo.
- Hình thức: Viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra các nội dung đã nghiên cứu.

- Đề thi dưới dạng tổng hợp kiến thức, cho phép sinh viên sử dụng tài liệu (Học liệu chính) để làm bài kiểm tra giữa kỳ và bài kiểm tra cuối kỳ.

10.4 Tiêu chí đánh giá, kiểm tra: (thang điểm 10)

Kiến thức: 30%; Phân tích (hiểu): 40%; Vận dụng: 30%.

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm: Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm

- + 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm
- + 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm
- + > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

11. Các yêu cầu khác

Yêu cầu người học phải tham gia đầy đủ các buổi học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, chuẩn bị phần tự học theo đúng quy định.

Chuẩn bị đủ tài liệu học thuật, đặc biệt là tài liệu bắt buộc.

Ngày 1 tháng 8 năm 2019

P. Trưởng khoa



TS. Lê Quang Hiếu

Trưởng Bộ môn



Ngô Việt Hương

Người xây dựng



Lương Đức Danh